

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa,
tỉnh Ninh Thuận và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam
ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông
vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP
ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính
phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng
hải;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân
dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số
6681/UBND ngày 03 tháng 11 năm
2006;*

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân

*tỉnh Ninh Thuận tại Công văn số 3506/
UBND-KT ngày 27 tháng 10 năm 2006;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp
chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt
Nam,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Nay công bố vùng nước các cảng
biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và
tỉnh Ninh Thuận, bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng
của các cảng biển sau đây:

- Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa: cảng biển khu vực vịnh Vân Phong (bến cảng Đầm Môn, Hòn Khói, Nhà máy Hyundai - Vinashin, khu chuyển tải dầu Vân Phong); cảng biển Nha Trang (bến cảng Nha Trang, bến cảng Xăng dầu Nha Trang) và cảng biển Ba Ngòi.

- Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận: Cà Ná.

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, vùng neo đậu, khu tránh bão, khu chuyển tải khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa:

a) Cảng biển Nha Trang: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm NT1, NT2, NT3 và NT4, có tọa độ sau đây:

NT1: 12°14'09"N, 109°15'44"E (mũi Ba Cơ - Bắc Hòn Tre);

NT2: 12°16'00"N, 109°13'23"E;

NT3: 12°16'00"N, 109°12'48"E;

NT4: 12°12'48"N, 109°12'30"E (Trường Tây, phường Vĩnh Nguyên).

- Từ điểm NT4 chạy theo đường bờ biển xuống phía Nam tới điểm NT5 có tọa độ: 12°09'12"N, 109°13'05"E;

- Từ điểm NT5 bằng các đoạn thẳng nối các điểm NT6 và NT7, có tọa độ sau đây:

NT6: 12°09'12"N, 109°16'32"E;

NT7: 12°10'58"N, 109°16'32"E.

- Từ điểm NT7 chạy theo bờ phía Tây đảo Hòn Tre lên phía Bắc, qua mũi Nam, đến mũi Lang và nối với điểm NT1.

b) Cảng biển Ba Ngòi:

- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BN1, BN2, BN3 và BN4, có tọa độ sau đây:

BN1: 11°55'00"N, 109°10'00"E;

BN2: 11°52'30"N, 109°11'42"E;

BN3: 11°48'00"N, 109°13'30"E;

BN4: 11°46'54"N, 109°11'42"E.

- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm BN4 chạy dọc theo đường bờ biển lên phía Bắc qua mũi Bà Tiên và mũi Sộp, chạy theo đường bờ của vịnh Cam Ranh xuống phía Nam qua mũi Ông Định lên phía Bắc của vịnh và nối với điểm BN1.

c) Cảng biển khu vực vịnh Vân Phong:
- Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm VP1, VP2 và VP3, có tọa độ sau đây:

VP1: 12°33'42"N, 109°25'42"E (mũi Gành - phía Nam bán đảo Hòn Gốm);

VP2: 12°28'00"N, 109°25'42"E

VP3: 12°24'00"N, 109°20'18"E (mũi Bàn Thang).

- Ranh giới về phía đất liền: từ điểm VP1 (mũi Gành) chạy dọc theo đường bờ biển phía Tây của bán đảo Hòn Gốm lên phía Bắc qua mũi Cô Cô, mũi Đa Sơn và dọc theo đường bờ biển đến cực Bắc của vũng Bến Gôi, chạy men theo đường bờ biển của các xã thuộc huyện Vạn Ninh qua mũi Hòn Giang, mũi Hòn Khơi tới điểm VP3 (mũi Bàn Thang).

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Cà Ná thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm CN1, CN2, CN3 và CN4, có tọa độ sau đây:

CN1: 11°18'24"N, 108°54'52"E (mũi Sừng Trâu);

CN2: 11°17'20"N, 108°54'45"E;

CN3: 11°16'45"N, 108°51'58"E (bãi cạn Cù Lao Cau);

CN4: 11°19'54"N, 108°50'45"E (núi Đá Chẹt).

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm CN4 chạy dọc theo đường bờ biển lên phía Bắc đến điểm CN1.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận được quy định như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch:

a) Cảng biển Nha Trang:

- Cho tàu thuyền vào, rời cảng từ phía Bắc: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

12°14'30"N; 109°13'42"E.

- Cho tàu thuyền vào, rời cảng từ phía Nam: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

12°10'12"N; 109°15'30"E.

b) Cảng biển Ba Ngòi: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,7 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

11°48'30"N; 109°12'30"E.

c) Cảng biển khu vực vịnh Vân Phong: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

12°30'42"N; 109°23'18"E.

d) Cảng biển Cà Ná: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

11°17'42"N; 108°53'56"E.

2. Khu neo đậu cho tàu thuyền, trừ tàu thuyền quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Cảng biển Nha Trang:

- Khu A: cho tàu thuyền có trọng tải từ 1.000DWT trở lên, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm A1, A2, A3 và A4, có tọa độ sau đây:

A1: 12°12'40"N, 109°13'10"E;

A2: 12°13'00"N, 109°13'50"E;

A3: 12°13'30"N, 109°13'10"E;

A4: 12°13'20"N, 109°13'50"E.

- Khu B: cho tàu thuyền có trọng tải từ 1.000DWT trở lên, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm B1, B2, B3 và B4, có tọa độ dưới đây:

B1: 12°12'44"N, 109°14'15"E;

B2: 12°12'12"N, 109°13'42"E;

B3: 12°12'18"N, 109°14'48"E;

B4: 12°12'00"N, 109°14'30"E.

- Khu C: cho tàu thuyền có trọng tải dưới 1.000DWT, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm C1, C2 và C3, có tọa độ sau đây:

C1: 12°11'58"N, 109°12'52"E;

C2: 12°11'54"N, 109°13'06"E;

C3: 12°11'42"N, 109°12'52"E.

b) Cảng biển Ba Ngòi:

- Khu D: được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,7 hải lý, với tâm tại vị trí N1 có tọa độ: 11°52'00"N, 109°09'30"E.

- Khu E: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,3 hải lý, với tâm tại vị trí N2 có tọa độ: 11°53'30"N, 109°08'10"E.

c) Cảng biển khu vực vịnh Vân Phong:

- Khu G: cho tàu thuyền vào, rời bến cảng Hòn Khói, được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,7 hải lý, với tâm tại vị trí N3 có tọa độ 12°36'12"N, 109°13'00"E.

- Khu H: cho tàu thuyền vào, rời bến cảng Đầm Môn, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

ĐM1: 12°39'48"N, 109°22'12"E;

ĐM2: 12°39'48"N, 109°22'48"E;

ĐM3: 12°39'12"N, 109°22'48"E;

ĐM4: 12°39'12"N, 109°22'12"E.

- Khu I: cho tàu thuyền vào, rời cầu cảng Nhà máy tàu biển Hyundai - Vinashin, được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,6 hải lý, với tâm tại vị trí N4 có tọa độ: 12°30'06"N, 109°16'36"E.

d) Cảng biển Cà Ná:

Khu K: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

CN5: 11°18'48"N, 108°54'18"E;

CN6: 11°17'48"N, 108°52'26"E;

CN7: 11°19'28"N, 108°51'48"E.

3. Khu chuyển tải:

a) Cảng biển khu vực vịnh Vân Phong:

- Khu chuyển tải dầu: tại vị trí VP4 và VP5, có tọa độ sau đây:

VP4: 12°34'00"N, 109°19'12"E;

VP5: 12°32'30"N, 109°21'48"E.

- Khu chuyển tải hàng hóa khác:

+ Cho tàu thuyền có trọng tải từ 1.000DWT đến 4.000DWT: tại vị trí N5, có tọa độ: 12°36'36"N, 109°13'45"E.

+ Cho tàu thuyền có trọng tải từ 4.000DWT đến 10.000DWT: tại vị trí N6, có tọa độ: 12°36'47"N, 109°14'54"E.

b) Cảng biển Cà Ná: trong vùng nước quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

4. Khu neo đậu cho tàu thuyền chờ hàng nguy hiểm, tàu chở dầu, tàu có dịch bệnh:

a) Cảng biển Nha Trang:

- Khu neo đậu cho tàu thuyền chờ hàng nguy hiểm: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm E1, E2, D2 và D1, có tọa độ sau đây:

E1: 12°11'48"N, 109°15'42"E;

E2: 12°11'18"N, 109°15'12"E;

D2: 12°11'38"N, 109°14'52"E;

D1: 12°12'00"N, 109°15'14"E.

- Khu neo đậu cho tàu chở dầu: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm D1, D2, B3 và B4, có tọa độ sau đây:

D1: 12°12'00"N, 109°15'14"E;

D2: 12°11'38"N, 109°14'52"E;

B3: 12°12'18"N, 109°14'48"E;

B4: 12°12'00"N, 109°14'30"E.

- Khu neo đậu cho tàu có dịch bệnh: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm E1, E2, F2 và F1, có tọa độ sau đây:

E1: 12°11'48"N, 109°15'42"E;

E2: 12°11'18"N, 109°15'12"E;

F2: 12°11'00"N, 109°15'54"E;

F1: 12°11'48"N, 109°15'54"E.

b) Cảng biển Ba Ngòi:

Khu neo đậu cho tàu thuyền chở hàng nguy hiểm và tàu chở dầu: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm H1, H2, I2 và I1, có tọa độ sau đây:

H1: 11°52'06"N, 109°10'30"E;

H2: 11°52'24"N, 109°10'12"E;

I2: 11°51'36"N, 109°09'06"E;

I1: 11°51'12"N, 109°09'24"E.

- Khu neo đậu cho tàu có dịch bệnh: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm G1, G2, H2 và H1, có tọa độ sau đây:

G1: 11°52'30"N, 109°11'00"E;

G2: 11°52'48"N, 109°10'42"E;

H2: 11°52'24"N, 109°10'12"E;

H1: 11°52'06"N, 109°10'30"E.

c) Cảng biển khu vực vịnh Vân Phong:

- Khu neo đậu cho tàu thuyền chở hàng nguy hiểm và tàu chở dầu: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm L1, L2, K2 và K1, có tọa độ sau đây:

L1: 12°36'12"N, 109°18'42"E;

L2: 12°35'12"N, 109°18'00"E;

K2: 12°34'18"N, 109°19'12"E;

K1: 12°35'24"N, 109°20'00"E.

- Khu neo đậu cho tàu có dịch bệnh: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm J1, J2, K2 và K1, có tọa độ sau đây:

J1: 12°33'36"N, 109°22'54"E;

J2: 12°32'18"N, 109°22'00"E;

K2: 12°34'18"N, 109°19'12"E;

K1: 12°35'24"N, 109°20'00"E.

- Khu neo đậu cho tàu chở dầu đến Nhà máy tàu biển Hyundai - Vinashin sửa chữa: tại các vị trí S1 và S2, có tọa độ sau đây:

S1: 12°31'30"N, 109°15'30"E;

S2: 12°32'30"N, 109°16'30"E.

5. Khu tránh bão: trong vùng nước quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

Điều 4. Cảng vụ hàng hải Nha Trang có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng

nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Nha Trang còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 3395/2003/QĐ-BGTVT ngày 13/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Nha Trang, Quyết định số

115/1999/QĐ-BGTVT ngày 13/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng Cà Ná tỉnh Ninh Thuận và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Nha Trang, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng